TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ** B **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 349/2023/HS-ST.
Ngày 17/07/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B **- TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Vinh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh
Ông Trần Văn Tam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 07 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 357/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 06 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 353/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 07 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn U, sinh năm 1976 tại tỉnh Đồng Nai; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: 1/18, Khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Họ tên cha: Huỳnh Văn B (đã mất,); Họ tên mẹ: Trần Thị C (đã mất); bị cáo có vợ Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1986, chưa có con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/7/1996, Trần Văn U bị tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xử phạt 08 tháng tù về tội " Cưỡng đoạt tài sản" .

Bị cáo bị bắt ngày 31/10/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Bích C, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 55/5, Tổ 23, Khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn U là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 08 giờ ngày 31/10/2022, U điều khiển xe mô tô biển số 70 E1-319-06 đi đến khu vực bến xe An Sương thuộc Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh mua của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) 02 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng với mục đích để sử dụng. Sau khi mua, U cất giấu số ma túy nêu trên vào túi bên trái áo khoác U đang mặc và điều khiển xe đi đến khu vực cổng chào Tân Mai thuộc khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để gặp bạn tên Nguyễn Thị Bích C (sinh năm: 1992, ngụ tại khu phố 4, phường Tân Hòa, thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

Vào khoảng 11 giờ 25 phút cùng ngày, tại địa chỉ nêu trên, U đang nói chuyện với chị Nguyễn Thị Bích C thì bị Đội Cánh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phối hợp với công an phường T kiểm tra phát hiện U làm rơi 02 gói ma túy xuống đất gần nơi U đứng và bị bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 02 gói nilon bên trong có chứa chất màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A52, số imei 359461652733388, số thuê bao 0907259899; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A53, số imei 350331809714889, số thuê bao 0904109709 và 2.000.000 (Hai triệu) đồng; 01 xe mô tô biển số 70 E1-319.06.

Tại Kết luận giám định số 2324/KL-KTHS ngày 04/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: "Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,4342 gam, loại: Methamphetamine".

Bản cáo trạng số 372/CT-VKSBH ngày 21/06/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Trần Văn U về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn U từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai người làm chứng, và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận bị cáo U đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 2,4342 gam, loại: Methamphetamine thì bị phát hiện và bắt giữ quả tang. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Trần Văn U về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần. Tội phạm ma túy có thể là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng,… cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã có một bản án. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn U : 01 điện thoại di dộng hiệu Samsung A52; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A53 và số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Văn U phạm tội: "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

1. Xử phạt: Trần Văn U**: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam**. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2022.

2. Về biện pháp tư pháp: *Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:*

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy thu giữ sau giám định.

- Trả lại cho Trần Văn U: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A552, số imei 359461652733388, có sim số 0907259899; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A53, số imei 350331809714889, có sim số 09041109709 và 2.000.000

đồng (*Tại biên lai thu tiền số 0002612 ngày 27/06/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B*) (*Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 27/06/2023 giữa cơ quan điều tra công an thành phố B và chi cục thi hành án dân sự thành phố B).*

3. Về án Phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Trần Văn U phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP.B (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo(1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Vinh